

Số: 11/BC-ĐHL
V/v: Báo cáo tình hình thực hiện
công tác đấu thầu năm 2021

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

A. Nội dung báo cáo:

I. Kết quả thực hiện:

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021:

- a. Tổng hợp chung kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, dự toán mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ.

Dự án	Dự toán mua sắm thường xuyên
- Tổng số lượng gói thầu: 1 gói	- Tổng số lượng gói thầu: 114 gói
- Tổng giá gói thầu: 8.715 triệu đồng	- Tổng giá gói thầu: 48.448 triệu đồng
- Tổng giá trúng thầu: 8.686 triệu đồng	- Tổng giá trúng thầu: 46.466 triệu đồng
- Chênh lệch: 29 triệu đồng	- Chênh lệch: 1.982 triệu đồng

- b. Tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA: Không có

2. Việc chỉ đạo, điều hành về công tác đấu thầu:

- Báo cáo về tình hình chỉ đạo điều hành và công tác đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách gồm: Không có;
- Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP: Thầy Trần Hoàng Hải – Chức vụ: Quyền Hiệu trưởng.

3. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu: Không có.

4. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu: tất cả các gói thầu đều được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng: 26 gói đã có kết quả lựa chọn nhà thầu: 26 gói, giá trị trúng thầu: 45.637 triệu đồng, lĩnh vực đấu thầu: bao gồm

phi tư vấn, tư vấn, hàng hóa, xây lắp; hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, Chào hàng cạnh tranh, chào hàng cạnh tranh rút gọn.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu: Chưa có.
6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu: tổng số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu: 5 người, số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng: 05 người;
7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm:
 - Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được: 02 văn bản, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị: Nhà trường đã thành lập hội đồng giải quyết kiến nghị và trả lời bằng văn bản cho nhà thầu.
 - Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: không có
8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu: không có.
9. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu
10. Tình hình triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA trong công tác lựa chọn nhà thầu. Không có
11. Các nội dung khác: Không có

II. Đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2021:

1. Đánh giá các kết quả đạt được: Sử dụng hiệu quả Ngân sách Nhà nước (tỷ lệ tiết kiệm đạt được là 4,1%), đáp ứng kịp thời về trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu giảng dạy và học tập của Nhà trường.
2. Hạn chế, tồn tại: không.
3. Nguyên nhân: không.

III. Giải pháp và kiến nghị: không.

Nơi nhận: *Ư*

- Như trên;
- Lưu;

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

PHỤ LỤC 2

Biểu 2.2

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYỀN NĂM 2021
THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
			(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn	KQM					-
	QM		8	14.898	14.139	759
2. Tư vấn	KQM		88	830	829	0
	QM		6	2.122	2.069	53
3. Mua sắm hàng hóa	KQM					
	QM		9	14.430	13.428	1.002
4. Xây lắp	KQM					
	QM		3	16.168	16.001	168
Tổng cộng I	KQM		88	830	829	0
	QM		26	47.618	45.637	1.982
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				-
		QM	11	38.857	37.355	1.502
	Quốc tế	KQM				-
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				-
		QM				-
	Quốc tế	KQM				-
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	88	830	829	0
	Quốc tế	KQM				-
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				-
		QM	15	8.761	8.282	480



	Quốc tế	KQM				-
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				-
	Quốc tế	KQM				-
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				-
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM				-
	Quốc tế	KQM				-
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				-
Tổng cộng II		KQM	88	830	829	0
		QM	26	47.618	45.637	1.982

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

TP.HCM, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

